

Bản án số 573/2024/HC-PT

Ngày 08-10-2024

V/v: khiếu kiện quyết định

giải quyết khiếu nại trong

lĩnh vực quản lí đất đai

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tất Nam;

Các Thẩm phán: ông Trần Quang Minh;

ông Hồ Sỹ Hưng.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Thanh Mai - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội:** ông Phạm Quốc Huy - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 369/2024/TLPT-HC ngày 15 tháng 8 năm 2024 về khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lí đất đai, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án số 04/2024/HC-ST ngày 28-6-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6911/2024/QĐ-PT ngày 24-6-2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữa các đương sự:

1. **Người khởi kiện:** ông Phạm Bá T sinh năm 1985; trú tại: tiểu khu x, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La; có mặt.

2. **Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La.

- **Người đại diện hợp pháp:** ông Lê Trọng B - Chủ tịch; vắng mặt.

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Người khởi kiện trình bày: ông là chủ sở hữu hợp pháp toàn bộ diện tích đất và nhà ở có diện tích 70,9 m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 80, mảnh trích đo TĐ 01-2019 tại tiểu khu 3/2, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La. Thực hiện dự án xây dựng công trình đường giao thông quốc lộ 6 đi quốc lộ 43 tiểu khu Nhà Nghỉ, thị trấn N, Ủy ban nhân dân (UBND) huyện M, tỉnh Sơn La đã thu hồi toàn bộ diện tích đất và nhà của gia đình ông. Khi đó gia đình ông không còn có chỗ ở nào

khác nên ngày 01/12/2022 gia đình ông có đơn đề nghị UBND huyện M, tỉnh Sơn La xem xét, bố trí giao đất tái định cư có thu tiền sử dụng đất để gia đình ổn định cuộc sống.

Ngày 19/6/2023, UBND huyện M, tỉnh Sơn La ban hành Văn bản số 2291/UBND-PTQĐ ngày 19/6/2023 với nội dung gia đình ông không đủ điều kiện để được giao đất ở có thu tiền sử dụng đất. Ngày 30/6/2023, ông có đơn khiếu nại đề nghị Chủ tịch UBND huyện M, tỉnh Sơn La xem xét lại Văn bản số 2291/UBND-PTQĐ ngày 19/6/2023 và bố trí tái định cư có thu tiền sử dụng đất cho gia đình.

Ngày 31/8/2023, UBND huyện M, tỉnh Sơn La ban hành Quyết định số 2666/QĐ-UBND với nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông, giữ nguyên nội dung văn bản số 2291/UBND-PTQĐ.

Không nhất trí với kết quả giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện M và UBND huyện M, tỉnh Sơn La, ra văn bản và quyết định giải quyết khiếu nại ảnh hưởng đến quyền lợi của ông. Ông làm đơn khởi kiện ra Tòa án giải quyết:

Hủy bỏ Văn bản số 2291/UBND-PTQĐ ngày 19/6/2023 của Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La.

Hủy bỏ Quyết định về việc giải quyết khiếu nại số 2666/QĐ-UBND ngày 31/8/2023 của Chủ tịch UBND huyện M, tỉnh Sơn La.

Buộc UBND huyện M giao đất có thu tiền sử dụng đất cho gia đình và bồi thường giá trị căn nhà do UBND đã phá dỡ theo quy định của pháp luật.

Người bị kiện UBND - Chủ tịch UBND huyện M trình bày

Tại Công văn số 2333/UBND- PTQĐ ngày 21/05/2024 của UBND huyện M, về việc cho ý kiến đối với nội dung của ông Phạm Bá T. UBND huyện M không chấp nhận các nội dung yêu cầu của ông Phạm Bá T. Giữ nguyên nội dung Công văn số 2291/UBND-PTQĐ ngày 19/6/2023 của UBND huyện M và Quyết định số 2666/QĐ-UBND ngày 31/8/2023 của Chủ tịch UBND huyện M.

Tại Bản án số 04/2024/HC-ST ngày 28-6-2024, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã căn cứ vào Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 1 Điều 115, điểm a khoản 3 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính 2015; Luật khiếu nại tố cáo 1998, sửa đổi bổ sung 2005; Luật khiếu nại 2011, Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và UBND năm 2003, Luật tổ chức chính quyền địa phương 2015; quyết định bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Phạm Bá T về việc yêu cầu hủy bỏ toàn bộ các quyết định, văn bản hành chính của Ủy ban nhân dân, chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M gồm:

- Hủy bỏ Văn bản số 2291/UBND-PTQĐ ngày 19/6/2023 của Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La.

- Hủy bỏ Quyết định về việc giải quyết khiếu nại số 2666/QĐ-UBND ngày 31/8/2023 của Chủ tịch UBND huyện M, tỉnh Sơn La.

- Buộc UBND huyện M giao đất có thu tiền sử dụng đất cho gia đình ông Phạm Bá T và bồi thường giá trị căn nhà do UBND đã phá dỡ của gia đình ông Phạm Bá T theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04-7-2024, người khởi kiện - ông Phạm Bá T kháng cáo đề nghị chấp nhận các yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa:

Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo không đồng ý với quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm vì chưa đánh giá đúng nguồn gốc và quá trình sử dụng đất đối với thửa đất bị thu hồi, không bảo đảm quyền lợi hợp pháp của gia đình ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao có ý kiến, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm quyết định bác yêu cầu khởi kiện của ông T là đúng. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Bá T.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tố tụng: theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La thụ lí, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, bảo đảm thời hiệu khởi kiện.

Tại phiên tòa vắng mặt người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng các đương sự này đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định.

[2]. Về nội dung

Xem xét tính hợp pháp của các văn bản, quyết định hành chính bị khởi kiện, xét thấy:

Về thẩm quyền ban hành: Văn bản số 2291/UBND-PTQĐ ngày 19/6/2023 và Quyết định về việc giải quyết khiếu nại số 2666/QĐ-UBND ngày 31/8/2023 của UBND huyện M và Chủ tịch UBND huyện M được ban hành đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 8 Điều 29 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 quy định về quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.

Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất

Ông Phạm Bá T cho rằng thửa đất bị thu hồi do mẹ ông là bà Phạm Thị Q khai phá từ năm 1982 để sử dụng vào mục đích sản xuất đất nông nghiệp. Đến năm 2007 thì tặng cho ông Phạm Bá T đến năm 2015 ông T xây dựng nhà trên đất và có ở tại ngôi nhà trên đất. Đất không được cơ quan có thẩm quyền cấp và

không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chỉ có hợp đồng tặng cho không có xác nhận của chính quyền địa phương. Toàn bộ diện tích 70,9 m<sup>2</sup> của gia đình ông Phạm Bá T được UBND huyện M xác định thuộc thửa đất số 80, mảnh trích đo TĐ 01- 2019 (theo bản đồ địa chính, sổ mục kê đất đai năm 1999 - 2000 thuộc thửa đất số 35, tờ bản đồ số 13) được đo đạc quy chủ là đất nghĩa địa, từ năm 2000 đến nay đã ngừng chôn cất. Đến thời điểm UBND huyện M ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số 2666/QĐ-UBND thì ông Phạm Bá T vẫn không cung cấp được các giấy tờ quy định tại Điều 21 Nghị định 43/2014/NĐ-CP để làm căn cứ xác định thời điểm sử dụng đất ổn định.

Để xác định rõ loại đất thu hồi, ngày 25/01/2021 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La đã ban hành Công văn số 288/STNMT-ĐĐ&ĐĐBĐ gửi Tổng cục quản lý đất đai - Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc xin ý kiến giải quyết khó khăn, vướng mắc trong xác định loại đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư trên địa bàn huyện M. Tại công văn số 244/TCQLĐĐ-CĐKĐĐ ngày 05/02/2021 Tổng cục quản lý đất đai phúc đáp về việc xác định loại đất là đất trồng cây lâu năm. Tại bản đồ địa chính Thị trấn N, mảnh trích đo số 01-2019 ngày 11/04/2021 xác định loại đất ông Phạm Bá T bị thu hồi xác định loại đất trồng cây lâu năm (CLN). Phù hợp với Quyết định số 452/QĐ- UBND ngày 4/03/2021 của UBND huyện M xác định loại đất thu hồi để tính giá trị bồi thường. Theo đó căn cứ vào nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng đất và quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP (được sửa đổi bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP), diện tích đất của các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng nêu trên được xác định theo hiện trạng đang sử dụng là đất nông nghiệp. Như vậy phần đất có diện tích 70,9 m<sup>2</sup> của hộ gia đình ông Phạm Bá T bị thu hồi là đất nông nghiệp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Luật đất đai 2013.

Về việc buộc UBND huyện M bồi thường giá trị căn nhà do UBND đã phá dỡ

Năm 2015 ông Phạm Bá T đã tiến hành xây căn nhà cấp IV trên diện tích đất nông nghiệp. Tại khoản 1 Điều 6 Luật đất đai năm 2013 đã quy định về nguyên tắc sử dụng đất, đó là người sử dụng đất phải sử dụng đất vào đúng mục đích sử dụng đất mà Nhà nước cho phép. Đối với đất trồng cây lâu năm thì người sử dụng loại đất này chỉ được sử dụng vào việc trồng các loại cây lâu năm như: cây công nghiệp lâu năm, cây ăn quả lâu năm, cây dược liệu lâu năm... Việc xây nhà chỉ được thực hiện trên đất ở, một loại đất thuộc nhóm đất phi nông nghiệp. Do việc xây dựng ngôi nhà cấp IV trái với quy định của pháp luật ông Phạm Bá T đã bị lập biên bản vi phạm hành chính về trật tự xây dựng số 28/BB-VPHC ngày 9/4/2019, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 763/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 theo đó biện pháp khắc phục hậu quả phải thực hiện: hộ gia đình ông Phạm Bá T tự tháo dỡ công trình vi phạm không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng. Đến ngày 29/10/2019 UBND huyện M ban hành Quyết định số 2469/QĐ-CCKPHQ về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với hộ gia đình

ông Phạm Bá T. Do vậy tài sản gắn liền với đất là căn nhà của ông T được tạo lập xây dựng không có giấy phép trái quy định của pháp luật thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất không được bồi thường tài sản gắn liền với đất quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật đất đai 2013. UBND huyện M đã ban hành Quyết định số 763/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả vi phạm hành chính là phải tự tháo dỡ công trình vi phạm và Quyết định số 2469/QĐ-CCKPHQ về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với hộ gia đình ông Phạm Bá T. UBND huyện M đã thực hiện đúng trình tự theo quy định pháp luật trong quá trình cưỡng chế và thu hồi đất, trong quá trình bị cưỡng chế và áp dụng hành chính ông Phạm Bá T không có khiếu nại, khởi kiện.

Nội dung Văn bản số 2291/UBND-PTQĐ về việc trả lời đơn đề nghị của ông Phạm Bá T và Quyết định số 2666/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Bá T (lần đầu) nội dung việc ông T xây dựng ngôi nhà không có giấy phép xây dựng trên đất nông nghiệp là trái với quy định của pháp luật. UBND huyện M đã có quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả vi phạm hành chính là phải tự tháo dỡ công trình vi phạm là có căn cứ. Do diện tích đất 70,9 m<sup>2</sup> của ông Phạm Bá T là đất nông nghiệp (đất CLN) tại Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 đã phê duyệt phương án bồi thường 70,9 m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm của gia đình ông Phạm T được bồi thường về đất gồm 10,64 m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm và bồi thường bằng tiền 6.026.500 đồng. Mặt khác trong văn bản quyết định giải quyết khiếu nại đã căn cứ khoản 2 Điều 4, Điều 25 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về “Bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp vượt hạn mức do nhận chuyển quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân” và “Hỗ trợ khác đối với người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất” thì hộ gia đình ông Phạm Bá T đang sử dụng đất nông nghiệp nhưng không có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, do đó chỉ được bồi thường đối với diện tích đất trong hạn mức giao đất nông nghiệp; căn cứ khoản 9.1, 9.2 Điều 21 Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 05/8/2019 của UBND tỉnh Sơn La quy định về: “Hỗ trợ khác đối với nhà, công trình xây dựng không đúng mục đích sử dụng đất; trên đất không đủ điều kiện bồi thường về đất” và Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 của UBND tỉnh Sơn La thì hộ gia đình ông Phạm Bá T còn được UBND huyện M phê duyệt mức hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông từ quốc lộ 6 đi quốc lộ 43. Nội dung hỗ trợ là hỗ trợ về tài sản trên đất, hình thức hỗ trợ bằng tiền với mức hỗ trợ 71.885.000 đồng với lý do để đảm bảo có chỗ ở, ổn định cuộc sống của các hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi. UBND huyện M đã ra Thông báo số 272//TB-UBND ngày 05/12/2018, thông báo chủ trương nhưng khi UBND thị trấn Nông Trường tổ chức vận động, tuyên truyền các hộ gia đình nhận tiền bồi thường thì ông Phạm Bá T chưa nhất trí nhận và không bàn giao mặt bằng để triển khai thực hiện dự án. UBND huyện trả lời ông Phạm Bá T công trình là nhà cấp IV của ông Phạm Bá T không đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ là đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc buộc UBND huyện M giao đất thu tiền sử dụng đất

Tại Văn bản số 2291/UBND-PTQĐ về việc trả lời đơn đề nghị của ông T và Quyết định 2666/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu. Trong nội dung Văn bản và Quyết định nêu kết quả xác minh đối với nội dung ông Phạm Bá T có ở trên thửa đất thu hồi gắn liền với nhà, thời điểm thu hồi đất có có phải di chuyển chỗ ở. Căn cứ vào biên bản làm việc với ông Phạm Bá T, kết quả làm việc với Điện lực M, kết quả xác minh với Hạ tầng Kinh tế huyện M, kết quả xác minh gia đình cá nhân liên quan. Kết luận “Tại thời điểm thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình đường giao thông từ quốc lộ 6 đi quốc lộ 43, tiểu khu Nhà Nghỉ, thị trấn N, ông Phạm Bá T đang có hộ khẩu thường trú tại tiểu khu 3/2, thị trấn N (ở tại nhà mẹ đẻ bà Phạm Thị Q, ông Phạm Bá T không ở tại ngôi nhà xây dựng thửa đất thu hồi (thửa đất số 80, mảnh trích đo TDD-2019) thuộc tiểu khu Nhà Nghỉ, thị trấn N. Ông Phạm Bá T không còn nơi ở nào khác trên địa bàn thị trấn N. Văn bản, Quyết định đã viện dẫn khoản 2 Điều 79 Luật đất đai 2013 để trả lời nội dung đề nghị giao đất có thu tiền sử dụng đất, nhưng trong nội dung văn bản và quyết định trả lời ông Phạm Bá T không đủ điều kiện giao đất ở có thu tiền sử dụng đất là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông quốc lộ 6 - quốc lộ 43 Tiểu khu nhà nghỉ, thị trấn N. UBND huyện M tổ chức thực hiện ban hành các quyết định hành chính liên quan đến việc thu hồi đất của ông Phạm Bá T Quyết định số 452/QĐ- UBND ngày 4/03/2021 của UBND huyện M xác định loại đất thu hồi để tính giá trị bồi thường, Quyết định số 1710 ngày 12/7/2021 về phê duyệt dự án phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư. Tuy nhiên theo điểm a khoản 1 Điều 77 Luật đất đai 2013, Điều 4, Điều 13, Điều 25, Nghị định số 47/CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ về bồi thường hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, Điều 6 Thông tư số 37/2014/TTB TNMT ngày 30/6/2014 của Bộ tài nguyên và môi trường quy định chi tiết về bồi thường hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đã được UBND huyện M thực hiện giải quyết trong quá trình thực hiện dự án. Văn bản số 2991/UBND-PTQĐ ngày 19/6/2023 về việc trả lời đơn đề nghị của ông Phạm Bá T, Quyết định số 2666/QĐ-UBND ngày 31/8/2023 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Phạm Bá T (lần đầu) của UBND huyện M, đã xác định thì hộ gia đình ông Phạm Bá T vẫn không có đủ điều kiện để UBND huyện giao đất có thu tiền sử dụng đất. Như vậy, nội dung đã giải quyết tại Văn bản số 2291/UBND-PTQĐ về việc trả lời đơn đề nghị của ông Phạm Bá T và Quyết định số 2666/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Bá T (lần đầu) là đúng.

Với các lí do trên xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định bác yêu cầu khởi kiện của ông T là đúng. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông T.

[3]. Ông Phạm Bá T phải nộp án phí phúc thẩm theo quy định.

*Bởi các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bác kháng cáo của ông Phạm Bá T và giữ nguyên quyết định của Bản án số 04/2024/HC-ST ngày 28-6-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

2. Ông Phạm Bá T phải nộp án phí phúc thẩm là 300.000 đồng. Xác nhận ông T đã nộp số tiền trên vào ngày 09-7-2024, tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Cục THA dân sự tỉnh Sơn La;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tất Nam**